phủ về việc quản lý chất thải rắn, để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Bộ Y tế:

Phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hoàn chỉnh hệ thống các chỉ tiêu chất lượng thuốc lá theo tiêu chuẩn Việt Nam cần thiết cho việc quản lý chất lượng, đăng ký chất lượng hàng hóa đối với nhãn mác thuốc được phép sản xuất; nhằm hạn chế đến mức tối đa ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng. Từ nay trở đi, các cơ sở sản xuất thuốc lá điếu nhất thiết phải đăng ký chất lượng hàng hóa, rồi mới được sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Bộ Văn hóa - Thông tin:

Phối hợp với Bộ Thương mại nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ một số hình thức thông tin giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng ở mức độ cần thiết và cấm quảng cáo thuốc lá dưới mọi hình thức. Có biện pháp quản lý việc in ấn các sản phẩm bao bì thuốc lá; nhằm ngăn chặn từ đầu việc sản xuất thuốc lá giả, thuốc lá nhái nhãn mác.

Bộ Công an:

Phối hợp với Bộ Thương mại (Cục Quản lý thị trường), Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, điều tra phát hiện xử lý nghiêm các ổ nhóm sản xuất và tiêu thụ thuốc lá trái pháp luật.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện chủ trương sắp xếp các doanh nghiệp thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố mình quản lý.

- Quản lý các doanh nghiệp thuốc lá thực hiện đúng các quy định của Nhà nước. Trực tiếp xử lý hoặc phối hợp với cơ quan chức năng xử lý các doanh nghiệp vi phạm.

- Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng mở đợt tuyên truyền sâu rộng chủ trương và biện pháp chống buôn lậu thuốc lá, đặc biệt với nhân dân vùng biên giới, để họ không trực tiếp tham gia hoặc tiếp tay cho bọn buôn lậu thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào theo đúng Chỉ thị số 835/1997/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 10 năm 1997 về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới. Có biện pháp hạn chế và yêu cầu những người buôn bán thuốc lá làm giấy cam kết không buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu, quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp nhà nước hoặc các đoàn thể xã hội, kiên quyết không để các doanh nghiệp này tham gia vào các hoạt động buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu. Giáo dục thuyết phục và có biện pháp xử lý nghiêm đối với người chủ hoặc người điều khiển phương tiện cố tình tiếp tay cho bọn buôn lậu vận chuyển thuốc lá nhập lậu.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 12/1999/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/1999 về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp tiểu học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09662223

của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng chứng chỉ về giáo dục và đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiểu học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế thi tốt nghiệp tiểu học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 3857/GD-ĐT ngày 14/12/1994 và Quyết định số 1600/GD-ĐT ngày 19/4/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương), Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục - Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUY CHẾ thi tốt nghiệp tiểu học

(ban hành kèm theo Quyết định số 12/1999/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Thi tốt nghiệp tiểu học nhằm thực hiện đánh giá một cách khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, kết quả đào tạo của các trường tiểu học theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học, góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Điều 2. Kết quả thi tốt nghiệp tiểu học là căn cứ để cấp bằng tốt nghiệp tiểu học và xét tuyển vào lớp 6 trung học cơ sở.

Chương II

ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Điều 3. Những đối tượng sau được dự thi tốt nghiệp tiểu học:

1. Học sinh lớp 5 học hết chương trình tiểu học ở mọi loại hình trường, lớp tiểu học.

2. Thí sinh tự do: bao gồm học sinh thi lại và học sinh học hết chương trình tiểu học ở các lớp học gia đình.

Hồ sơ của thí sinh tự do phải gửi đến trường đăng ký dự thi trước ngày thi 30 ngày. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin dự thi có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

Học sinh đã bị xử lý kỷ luật về thi tốt nghiệp tiểu học muốn dự thi phải được Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) xem xét và đề nghị Phòng Giáo dục - Đào tạo cho phép;

b) Giấy xác nhận học hết chương trình tiểu học của Hiệu trưởng trường tiểu học (đối với học sinh học ở lớp học gia đình).

Học sinh thi lại phải có học bạ chính;

c) Giấy khai sinh hợp lệ và tính đến năm dự thi có tuổi dưới 15;

Học sinh từ 15 tuổi trở lên muốn dự thi phải được Phòng Giáo dục - Đào tạo đưa vào danh sách đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo cho phép.

Điều 4. Giáo viên phụ trách lớp chịu trách nhiệm hoàn thành việc đánh giá xếp loại, ghi học bạ và lập

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hồ sơ riêng cho từng học sinh lớp mình trước ngày thi 10 ngày.

Điều 5. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm lập hồ sơ của học sinh đang học và thí sinh tự do để xuất trình với Hội đồng coi thi.

Hồ sơ của thí sinh dự thi phải đầy đủ, chính xác. Học sinh có hồ sơ đặc biệt (hồi hương, Việt kiều, di dân...) hoặc không đúng với quy định chung phải được Phòng Giáo dục - Đào tạo xem xét và quyết định bằng văn bản cho dự thi.

Chương III

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Điều 6. Những đối tượng sau được công nhận tốt nghiệp tiểu học:

1. Học sinh học lớp 5 cuối năm đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

2. Học sinh thi tốt nghiệp tiểu học đạt một trong hai điều kiện sau:

a) Điểm trung bình cộng các môn thi đạt 5,0 trở lên, không có môn thi nào điểm dưới 2,0.

b) Điểm trung bình cộng các môn thi đạt từ 4,5 đến 4,9, không có môn thi nào điểm dưới 2,0; xếp loại học lực chung các môn ở lớp 5 từ khá trở lên.

3. Học sinh diện ưu tiên:

a) Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên, con của người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

b) Học sinh dân tộc ít người;

c) Học sinh học tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... (theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Thi tốt nghiệp tiểu học đạt điểm trung bình cộng các môn thi không dưới 4, không có môn thi nào điểm dưới 2,0; xếp loại học lực chung các môn ở lớp 5 từ trung bình trở lên.

Điều 7. Những đối tượng sau được xét đặc cách tốt nghiệp tiểu học:

1. a) Học sinh bị ốm không thể tham dự kỳ thi, có giấy chứng nhận của cơ quan y tế từ cấp xã, phường trở lên cấp;

b) Học sinh đang trên đường đến phòng thi mà bị sự cố bất ngờ như tai nạn xe cộ, bão lụt, hỏa hoạn, địch họa, cảm nặng không thể đến dự thi;

c) Học sinh có người thân trong gia đình (bố, mẹ, anh, chị, em ruột) mất trong ngày thi, có đơn của gia đình xin phép không đến thi;

d) Học sinh cùng gia đình đi vùng kinh tế mới theo kế hoạch của địa phương vào trước ngày thi không quá 10 ngày.

Những học sinh này phải có giấy xác nhận và đề nghị của nhà trường do Hiệu trưởng ký, được xếp loại cả năm về hạnh kiểm từ khá tốt trở lên, về học lực chung các môn ở lớp 5 từ trung bình trở lên.

2. Học sinh bị ốm hoặc có sự cố đột xuất xảy ra trong lúc đang thi, không thể tiếp tục thi được nữa, phải có xác nhận của Hội đồng coi thi và cán bộ y tế phục vụ kỳ thi, đạt đủ điều kiện xếp loại cả năm về hạnh kiểm từ khá tốt trở lên và học lực chung các môn ở lớp 5 từ trung bình trở lên. Nếu học sinh đã thi xong môn nào thì điểm bài thi môn đó phải đạt từ 5,0 trở lên.

Điều 8. Ngoài các quy định chung về thi tốt nghiệp tiểu học trong Quy chế này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy định riêng đối với những học sinh theo học các chương trình thí điểm của Bộ về tiếng nước ngoài.

Điều 9. Học sinh tốt nghiệp tiểu học được xếp thành 3 loại:

1. Loại giỏi: Thuộc một trong hai diện sau:

a) Học sinh học lớp 5 cuối năm đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

b) Điểm trung bình cộng các môn thi đạt từ 9,0 trở lên, không có môn thi nào điểm dưới 8, xếp loại học lực chung các môn ở lớp 5 từ khá trở lên.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Loại khá: Điểm trung bình cộng các môn thi đạt từ 7,0 đến 8,9; không có môn thi nào điểm dưới 6, xếp loại học lực chung các môn ở lớp 5 từ trung bình trở lên.

3. Loại trung bình: Những học sinh còn lại.

Những học sinh được xét đặc cách tốt nghiệp không xếp loại và được ghi rõ trong Bằng tốt nghiệp tiểu học.

Điều 10. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

1. Học sinh có quyền khiếu nại về kết quả bài thi. Học sinh xin khiếu nại phải có đơn gửi đến nơi dự thi chậm nhất là 10 ngày sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp tiểu học.

2. Hội đồng phúc khảo được thành lập theo đơn vị huyện (quận) và làm việc theo nguyên tắc như Hội đồng chấm thi. Hội đồng phúc khảo có nhiệm vụ:

a) Tổ chức chấm lại bài thi.

b) Đối chiếu điểm chấm lại với điểm chấm lần đầu, nếu có thay đổi (tăng hoặc giảm) từ 1điểm trở lên thì được điều chỉnh điểm chấm lần đầu.

c) Thông báo công khai danh sách học sinh được chấm lại bài thi, kết quả chấm lại và danh sách tốt nghiệp bổ sung.

Các đơn khiếu nại khác có liên quan đến kỳ thi do Phòng Giáo dục - Đào tạo xem xét giải quyết. Trường hợp Phòng Giáo dục - Đào tạo không đủ thẩm quyền giải quyết thì chuyển Sở Giáo dục - Đào tạo giải quyết.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH THI, MÔN THI, NGÀY THI VÀ ĐỀ THI

Điều 11.

1. Chương trình thi là chương trình tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Học sinh học chương trình nào thi theo chương trình đó, trọng tâm là chương trình lớp cuối bậc tiểu học.

2. Môn thi: Tiếng Việt và Toán.

Thời gian làm bài (không kể thời gian chép đề) cho mỗi môn thi là 90 phút.

3. Ngày thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ấn định hằng năm và được quy định trong biên chế năm học.

4. Hội đồng ra đề thi.

Sở Giáo dục - Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi. Thành phần Hội đồng ra đề thi bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Phòng Tiểu học.

- Thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Tiểu học.

- Các ủy viên: mỗi môn một hoặc hai cán bộ chuyên môn của Phòng Tiểu học có năng lực chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao.

- Cán bộ in ấn đề.

Hội đồng ra đề thi có nhiệm vụ ra đề thi (chính thức và dự bị) và làm hướng dẫn chấm; tổ chức in ấn, đóng gói, niêm phong, bảo quản, phân phối đề thi.

Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo toàn bộ công tác làm đề thi, xét duyệt, quyết định chọn các bộ đề thi.

Các ủy viên chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng về tính chính xác, tính khoa học, tính sư phạm và tính bí mật của đề thi.

Các thành viên trong Hội đồng ra đề thi là những người không có con, em ruột, cháu ruột (con của anh em ruột, con của con trai, con gái) dự kỳ thi năm đó.

5. Ra đề thi.

Đề thi ra cho từng loại chương trình thực hiện trong phạm vi địa phương. Đề thi phải phù hợp với thực tế, phù hợp với yêu cầu trung bình của chương

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trình, đảm bảo yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của môn học.

Việc làm đề thi phải đảm bảo tuyệt đối bí mật, chính xác, nghiêm túc, an toàn trong mọi khâu (chuẩn bị ra đề, in ấn, bảo quản, phân phối, vận chuyển...). Đề thi được in riêng, không cùng tờ giấy thi của học sinh.

Nội dung của hướng dẫn chấm phải rõ ràng, cụ thể từng mức độ; biểu điểm đánh giá đúng trình độ học lực của học sinh. Điểm toàn bài được làm tròn đến 0,5 điểm.

6. In ấn đề thi và hướng dẫn chấm.

Đề thi và hướng dẫn chấm sau khi được Chủ tịch Hội đồng ra đề thi ký duyệt, phải được in thử. Sau khi đọc, soát kỹ bản in thử 3 lần thì tiến hành in chính thức và chỉ in đủ số lượng quy định. Việc in ấn phải làm xong từng đề. Các bản có liên quan đến đề thi như giấy nến, tờ in hỏng, tờ in thừa,... phải được niêm phong bảo quản trong hòm, tủ, không được đốt hủy.

7. Vào bì và niêm phong đề thi.

Đề thi từng môn, hướng dẫn chấm từng môn phải được vào bì và niêm phong riêng theo quy định của Hội đồng ra đề thi sao cho đảm bảo được nguyên tắc an toàn và bí mật.

8. Phân phối, giao nhận đề thi.

Sở Giáo dục - Đào tạo sử dụng phương tiện riêng có công an bảo vệ đưa đề thi chính thức và đề thi dự bị tới từng Phòng Giáo dục - Đào tạo. Các Hội đồng coi thi nhận đề thi chính thức tại Phòng Giáo dục - Đào tạo. Phòng Giáo dục - Đào tạo có thể sử dụng phương tiện riêng có công an bảo vệ để đưa đề thi tới những Hội đồng coi thi xa, đi lại khó khăn. Khi giao nhận đề thi và hướng dẫn chấm thi, phải lập biên bản, ghi rõ thời gian, địa điểm, hiện trạng các bì và có chữ ký của cả hai bên.

Sở Giáo dục - Đào tạo và Phòng Giáo dục - Đào tạo cần bố trí thời gian chuyển đề thi sao cho bì đề thi phải về tới các Hội đồng coi thi chậm nhất là một ngày trước ngày thi.

9. Việc thi đề dự bị do Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo quyết định. Hội đồng coi thi sẽ nhận đề thi dự bị do Phòng Giáo dục - Đào tạo giao.

Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức tập huấn về hướng dẫn chấm thi cho Chủ tịch và các tổ trưởng bộ môn của Hội đồng chấm thi và giao bì hướng dẫn chấm cho các Hội đồng chấm thi sau khi thi xong.

Sở Giáo dục - Đào tạo và Phòng Giáo dục - Đào tạo phải có đề thi chính thức, đề thi dự bị để trực thi. Các đề trực thi được mở cùng lúc với giờ mở đề tại các Hội đồng coi thi.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO KỲ THI

Điều 12. Việc tổ chức coi thi và chấm thi được tiến hành tại các trường tiểu học có học sinh dự thi.

1. Thành phần của Hội đồng coi thi:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó ở trường sở tại.

- Một Phó Chủ tịch Hội đồng: Hiệu phó ở trường khác.

- Một Thư ký Hội đồng: Thư ký Hội đồng nhà trường hoặc tổ trưởng chuyên môn trường sở tại.

- Các ủy viên Hội đồng: gồm những giáo viên sở tại khống dạy lớp 5 và 2 giáo viên ở trường khác đến. Số lượng ủy viên tùy thuộc vào số phòng thi, sao cho mỗi phòng thi có 2 người coi thi (không kể giám thị biên). Một số giám thị biên có thể do giáo viên đang dạy lớp 5 đảm nhiệm.

2. Thành phần của Hội đồng chấm thi:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Hiệu phó ở trường sở tại.

- Một Phó Chủ tịch Hội đồng: Hiệu phó ở trường khác.

- Một Thư ký Hội đồng: Thư ký Hội đồng nhà trường hoặc tổ trưởng chuyên môn trường sở tại.

- Các ủy viên Hội đồng: gồm những giáo viên

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đang dạy lớp 5 (hoặc đã dạy lớp 5) của trường sở tại và 2 giáo viên ở trường khác đến. Số lượng ủy viên tùy thuộc vào số bài thi, sao cho mỗi bài thi có 2 người chấm.

Nơi vùng sâu, vùng xa có quá ít học sinh, Phòng Giáo dục - Đào tạo xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (quận) ra quyết định lập Hội đồng coi thi và chấm thi ghép trường, nhưng phải đảm bảo học sinh không đi quá xa (dưới ba km).

Điều 13. Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã), Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (quận, thị xã) chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp tiểu học tại địa phương theo đúng Quy chế thi tốt nghiệp tiểu học.

Phòng Giáo dục - Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã) ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi và chấm thi, Hội đồng phúc khảo, Ban Chỉ đạo và kiểm tra thi tốt nghiệp tiểu học ở các huyện (quận, thị xã).

Thành phần Ban chỉ đạo và kiểm tra thi tốt nghiệp tiểu học ở huyện (quận, thị xã):

- Trưởng Ban: Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo.

- Phó Ban: 1 cán bộ thanh tra chuyên môn.

- Các ủy viên: từ 3 đến 5 người là cán bộ chuyên môn của Phòng Giáo dục - Đào tạo, một số Hiệu trưởng có năng lực.

Những thành viên của Ban chỉ đạo và kiểm tra không tham gia trong Hội đồng coi thi và chấm thi.

Điều 14. Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Sở Giáo dục - Đào tạo các tỉnh (thành phố) chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo toàn bộ công việc của kỳ thi tốt nghiệp tiểu học (chuẩn bị, ra đề thi, hướng dẫn coi thi, chấm thi, xét khen thưởng, kỷ luật...).

Sở Giáo dục - Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, Ban Chỉ đạo và kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp tiểu học của tỉnh.

Thành phần Ban chỉ đạo và kiểm tra thi tốt nghiệp tiểu học ở tỉnh (thành phố):

- Trưởng Ban: Phó Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo phụ trách tiểu học.

- Hai Phó Ban: Trưởng hoặc Phó Phòng Tiểu học và Trưởng hoặc Phó Ban thanh tra của Sở.

- Các ủy viên: có từ 5 đến 7 người là cán bộ chuyên môn của Sở Giáo dục - Đào tạo, một số Trưởng hoặc Phó Phòng Giáo dục - Đào tạo.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo và kiểm tra thi, các Hội đồng coi thi và chấm thi được thực hiện theo văn bản hướng dẫn nghiệp vụ làm công tác thi tốt nghiệp tiểu học do Bộ ban hành.

Trước ngày thi 30 ngày, Hiệu trưởng các trường phải báo cáo về Phòng Giáo dục - Đào tạo dự kiến số học sinh dự thi để Phòng Giáo dục - Đào tạo chuẩn bị tổ chức kỳ thi.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp trên có trách nhiệm chỉ thị cho Ủy ban nhân dân cấp dưới và các ngành hữu quan (Y tế, Công an, Điện lực, Bưu điện) giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ngành giáo dục tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp tiểu học ở địa phương.

Chương VI

DUYỆT KẾT QUẢ VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ THI

Điều 16. Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo chịu trách nhiệm duyệt kết quả và cấp Bằng tốt nghiệp tiểu học cho học sinh. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thi, danh sách học sinh tốt nghiệp cùng với điểm các bài thi được thông báo công khai tại trường học sinh dự thi. Chậm nhất là 10 ngày sau ngày hết hạn khiếu nại, danh sách học sinh tốt nghiệp bổ sung được thông báo tại Phòng Giáo dục - Đào tạo. Chậm nhất là 45 ngày sau ngày thi, các Phòng Giáo dục - Đào tạo phải hoàn thành việc cấp Bằng cho học sinh được công nhận tốt nghiệp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 17. Bảng ghi tên, ghi điểm của học sinh dự thi sau khi đã được duyệt chính thức phải lưu trữ không kỳ hạn tại Sở Giáo dục - Đào tạo (1 bản); Phòng Giáo dục - Đào tạo (1 bản); trường (1 bản). Toàn bộ bài thi của học sinh, các biên bản coi thi, chấm thi, được lưu trữ ít nhất là 2 năm tại Phòng Giáo dục - Đào tạo.

Bằng tốt nghiệp tiểu học là loại văn bằng quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm in và chuyển đến Sở Giáo dục - Đào tạo.

Bằng tốt nghiệp tiểu học chỉ cấp một lần. Trừ trường hợp mất mát do hỏa hoạn, địch họa, lũ lụt... Phòng Giáo dục - Đào tạo có thể xét cấp lại một lần nếu học sinh làm đơn và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 18. Những cán bộ, giáo viên làm công tác thi, phục vụ thi có nhiều thành tích trong kỳ thi tốt nghiệp tiểu học được Phòng Giáo dục - Đào tạo đề nghị cấp trên xét khen thưởng theo các hình thức cấp giấy khen, bằng khen.

Điều 19. Những cán bộ, giáo viên làm công tác thi, người phục vụ thi, học sinh đi thi vi phạm quy chế thi của Bộ, tùy theo mức độ vi phạm mà Phòng Giáo dục - đào tạo xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên xử lý kỷ luật theo các hình thức quy định cho các đối tượng như sau:

1. Đối với cán bộ, giáo viên, người phục vụ:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Chép sai đề thi bị phát hiện sau khi có hiệu lệnh làm bài,

+ Không phát hiện được việc chép sai đề thi của người coi thi,

+ Làm ngơ trước việc học sinh vi phạm quy chế thi.

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Tự chữa học bạ, sổ điểm, bảng ghi tên, ghi điểm,

+ Đánh mất, làm thất lạc hoặc thiếu hồ sơ của học sinh,

+ Chép sai, sót đề thi có ảnh hưởng đến bài làm của học sinh,

+ Cộng sai, sót điểm, vào nhầm điểm, nhầm phách,

+ Hướng dẫn hoặc đưa bài làm cho học sinh,

+ Duyệt đề, ra đề không phù hợp với yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng.

c) Hạ chức vụ, hạ lương, chuyển công tác: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho các trường hợp vi phạm sau:

+ Hướng dẫn hoặc chuyển bài làm cho cả phòng thi,

+ Ra sai đề thi, ra đề thi ngoài chương trình,

+ Làm lộ đề thi.

d) Buộc thôi việc hoặc truy tố trước pháp luật: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Nhận hối lộ của học sinh, phụ huynh,

+ Cố tình làm lộ đề thi, bán đề thi, đáp án,

+ Có hành động chống phá kỳ thi.

2. Đối với học sinh dự thi:

a) Cảnh cáo trước toàn Hội đồng coi thi: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Mang tài liệu vào phòng thi bị phát hiện, nhưng chưa sử dụng,

+ Chép bài của người khác; cho bạn chép bài hoặc hướng dẫn bài cho bạn đã được người coi thi nhắc nhở 3 lần,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

+ Nhận bài giải sẵn của người khác, nhưng chưa sử dụng.

b) Hủy kết quả thi: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Đã sử dụng tài liệu mang vào phòng thi hoặc bài giải sẵn của người khác;

+ Lấy bài thi của người khác thay cho bài thi của mình,

+ Không nộp bài thi.

c) Đình chỉ thi các môn còn lại hoặc không cho dự thi một năm: Hình thức kỷ luật này áp dụng cho những trường hợp vi phạm sau:

+ Có hành động chống phá kỳ thi,

+ Nhờ người vào thi thay.

Sau khi có quyết định xử lý kỷ luật, đương sự có quyền khiếu nại với cơ quan quyết định kỷ luật và cơ quan quản lý cấp trên. Trong khi chờ đợi giải quyết, đương sự phải thi hành hình thức kỷ luật ghi trong quyết định./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09662223